

Số:05/2024/QĐST-VDS

Krông Nô, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: ông Lại Hồng Duy.
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Hải Thương – Thư ký phiên họp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Thom – Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-VDS ngày 12/4/2024, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 331/2024/QĐST – VDS, ngày 27/8/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T: Bà L– sinh năm 1981; nơi thường trú thôn S, xã B, huyện Ka, tỉnh Đắk Lắk; nơi sinh sống số C, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: H, sinh năm 1986; nơi cư trú cuối cùng: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 24/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc

và tại phiên họp, bà L bày: Chị T và anh Đinh Văn Hoàn đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắc Drô, vào ngày 28/01/2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013, quyền số 02/2011. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Chị T và anh H có 02 con chung, cháu N – sinh ngày 07/3/2016 và cháu N – sinh ngày 12/11/2013, hai cháu đang sống cùng với chị T và đi học tại Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Từ năm 2013 đến năm 2019, anh H và chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ đầu năm 2020, phát sinh mâu thuẫn và đã được Ban tự quản Buôn Khoà giải rất nhiều lần. Đến đầu năm 2021, mâu thuẫn của chị T và anh H ngày càng trầm trọng hơn, không hoà giải được và anh H bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 06/2021 cho đến nay. Mặc dù, chị T đã tìm kiếm mọi cách để liên lạc với anh H nhưng không tìm được và không có tin tức của anh H.

Nay chị T làm đơn xin yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh H mất tích, mục đích tuyên bố mất tích để chị T, các con ổn định cuộc sống và chị T tiến hành thủ tục ly hôn với anh H.

- Tại phiên họp, đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên họp, phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, người tham gia phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn của chị T về yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh H. Buộc chị T phải nộp lệ phí việc dân sự và chí phí tố tụng khác.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm nhân dân tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện Krông Nô nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị T có đơn yêu cầu tuyên bố anh H – sinh năm 1986 mất tích. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông. Đây là yêu cầu về việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

[2.1] Chị T và anh H kết hôn với nhau từ năm 2013, đăng ký vào ngày 28/01/2013 tại UBND xã Đăk Drô và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013, quyền số 02/2011. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị T và anh H sinh sống tại: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

[2.2] Đến đầu năm 2020, giữa anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, thường xuyên cãi nhau và xung đột trong gia đình, hai vợ chồng đã hoà giải rất nhiều lần nhưng vẫn không được. Đầu năm 2021, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đến tháng 06/2021, anh H bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay chưa về, mặc dù chị T đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh H. Do vậy, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố một người mất tích đối với anh H.

[2.3] Qua xác minh và xác nhận của Công an xã Đăk Drô, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không còn sinh sống tại Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Hiện tại anh H không còn sinh sống tại địa phương, anh H đã bỏ đi khỏi địa phương hơn 03 năm và không có thông tin, tin tức gì về việc anh H đang sinh sống ở đâu.

[2.4] Toà án nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 104/2024/QĐ – TA, ngày 23/4/2024, về việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh H, cụ thể: Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam ba ngày liên tiếp vào ngày 26/4/2024; ngày 27/4/2024; ngày 28/4/2024 và đăng tin trên báo Công lý trong 03 số báo: số 36, 37, 38 ngày 03/5/2024, ngày 08/5/2024 và ngày 10/5/2024, đã hết thời hạn thông báo theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của anh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định:

“Khi một người biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích...”

[3] Xét yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị T đối với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự, do đó cần chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt nam, chị T chịu toàn bộ chi phí này, chị T đã thực hiện xong.

[6] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389 của của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị T đối với anh H.

Tuyên bố anh H – sinh năm 1986 (địa chỉ cuối cùng Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000547 ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam: Chị T phải chịu chi phí và đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà L có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện

Krông Nô được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên Quyết định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CCTHADS huyện Krông Nô;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lại Hồng Duy